

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2021

V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn,
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm;
2. Bà Hồ Thị Mai Hương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 653/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: tổ 19, ấp 3, xã Ba S, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Lòng E, sinh năm 1974;

Địa chỉ: tổ 19, ấp 3, xã Ba S, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2020; biên bản hòa giải ngày 08/3/2021 chị Hồ Thị L là nguyên đơn trình bày:

- **Về hôn nhân:** Chị L và anh Lòng E kết hôn năm 1993, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và có được 02 con chung. Tuy nhiên, khoảng hơn 04 năm trở lại đây, anh Lòng E biểu hiện tính tình gia trưởng, thường xuyên đánh đập chị L. Có lần anh Lòng E còn đuổi chém chị L làm chị L ngã gãy răng nên đã bị công an xã Ba S lập biên bản mời lên làm việc, anh Lòng E có hứa sẽ thay đổi tính tình nhưng thực sự anh Lòng E vẫn không thay đổi. Trước đây, chị L đã một lần nộp đơn xin ly hôn với anh Lòng E tại Tòa án nhưng anh Lòng E xin lỗi và chị L đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng nhận thấy anh Lòng E không thay đổi nên chị đã sống ly

thân với anh Lòng E khoảng 04 năm nay. Trong thời gian ly thân này, vợ chồng không ai có ý định hàn gắn tình cảm với nhau.

Nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị Hồ Thị L yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn Lòng E

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1994 và Lê Văn Bé B, sinh năm 1995. Hiện nay, các con chung đã trưởng thành, tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản hòa giải ngày 08/3/2021, bị đơn anh Lê Văn Lòng E trình bày:

- **Về hôn nhân:** Anh Lòng E thừa nhận lời trình bày của chị L về việc hai người kết hôn năm 1993, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như lời trình bày của chị L. Vợ chồng ly thân với nhau khoảng 04 năm nay. Trong thời gian này, vợ chồng không ai có ý định hàn gắn tình cảm với nhau. Nay anh Lê Văn Lòng E đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hồ Thị L.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1994 và Lê Văn Bé B, sinh năm 1995. Hiện nay, các con chung đã trưởng thành, tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Hồ Thị L có đơn yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Lòng E. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là *“Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con”*.

Anh Lê Văn Lòng E là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ: tổ 19, ấp 3, xã Ba S, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị L và anh Lòng E đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 01 nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Hồ Thị L và anh Lê Văn Lòng E.

2. Về nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị L và anh Lòng E thừa nhận chung sống vào năm 1993 và không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, chị L và anh Lòng E có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật, đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh

quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Nay, đời sống chung giữa chị L và anh Lòng E phát sinh mâu thuẫn, chị L yêu cầu ly hôn, anh Lòng E đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận chị Hồ Thị L và anh Lê Văn Lòng E là vợ chồng.

- **Về con chung:** Chị L và anh Lòng E 02 con chung tên Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1994 và Lê Văn Bé B, sinh năm 1995. Hiện nay, các con chung đã trưởng thành, chị L và anh Lòng E không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số 0011978 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị L.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Hồ Thị L và anh Lê Văn Lòng E là vợ chồng.

2. Về con chung: Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1994 và Lê Văn Bé B, sinh năm 1995 đã trưởng thành, chị L và anh Lòng E không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hồ Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011978 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có

lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Hà